

Số: 124/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Máy tính của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục 2).



3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình giáo dục, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số: 124/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	4.17	4.17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.96					43		86		

DỤC VÀ
RUNG
KIỂM E
HẤT LI
GIÁO
CÔNG Đ

3

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (Kèm theo Nghị quyết số: 124/NQ-HĐKĐCLV ngày 25/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính được xác định rõ ràng trong cả hai phiên bản, cụ thể hóa thành các mục tiêu về kiến thức nghề nghiệp (PO1), khả năng phát triển sự nghiệp và cải thiện chuyên môn (PO2), kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp và làm việc nhóm trong môi trường kỹ thuật và bối cảnh xã hội (PO3); chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính được rà soát, điều chỉnh, ban hành vào các năm 2018, 2020; chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng dựa trên các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ, tin học; bản mô tả CTĐT năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ- ĐHCN ngày 12 tháng 10 năm 2020, cập nhật những thông tin cơ bản giúp người học và người dạy thực hiện hoạt động dạy và học; giúp người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập của mình; cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo cho nhà tuyển dụng; chương trình dạy học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, cả hai phiên bản chương trình dạy học đều chỉ rõ sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; các hình thức dạy-học khá đa dạng như diễn giảng, vấn đáp, thảo luận, thuyết trình, động não, học dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm, thực hành, thí nghiệm, mô phỏng, nghiên cứu tình huống... hướng tới đáp ứng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ; các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện tương đối đa dạng gồm thi viết, thực hành, trắc nghiệm trên máy tính, vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn, làm khóa luận tốt nghiệp hoặc kết hợp giữa các hình thức trên...

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần định hướng cụ thể hơn về Mục tiêu cụ thể của CTĐT theo các chuyên ngành của ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính; cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra chi tiết, cụ thể hơn các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng theo các định hướng chuyên ngành của ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính; cần áp dụng cách tiếp cận khoa học (Bloom, SMART,...) trong quá trình viết chuẩn đầu ra để đảm bảo chuẩn đầu ra ngắn gọn, rõ ràng, đo lường và đánh giá được; cần bổ sung kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp,

tạo việc làm cho mình và cho người khác để đáp ứng tốt hơn khung trình độ quốc gia Việt Nam và xu hướng đào tạo trình độ đại học hiện nay.

(ii) Cần phân tích sâu hơn về bối cảnh và điều kiện vận hành CTĐT trong quá trình đối sánh giữa các CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các học phần có trong CTĐT đảm bảo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; khi rà soát, điều chỉnh đề cương học phần cần quan tâm hơn đến tính cập nhật, sự đóng góp của học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định phương pháp kiểm tra đánh giá có phù hợp để xác định chính xác mức độ đạt được của người học đối với chuẩn đầu ra học phần; cần đa dạng hóa các loại hình truyền thông, cần tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về CTĐT, đề cương học phần đối với các bên liên quan.

(iii) Cần bám sát các Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo tính khoa học, thống nhất của CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh đề cương học phần của các học phần trong CTĐT theo hướng “lượng hóa” các chuẩn đầu ra vào các học phần để làm rõ hơn nữa mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; cần định kỳ lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung của các học phần để kịp thời điều chỉnh cập nhật tiến bộ của khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; khi rà soát điều chỉnh chương trình dạy học, nhà trường cần quan tâm tính phù hợp về mục tiêu, chuẩn đầu ra, đối tượng đào tạo để xem xét và đối sánh, thông tin đối sánh thu thập được hỗ trợ tốt hơn cho việc cập nhật, sửa đổi chương trình dạy học.

(iv) Cần có những phương pháp truyền thông đa dạng, phù hợp hơn nhằm giới thiệu hiệu quả hơn triết lý giáo dục; cần quan tâm hơn khi xây dựng đề cương học phần đối với nội dung tự học để đạt được chuẩn đầu ra của học phần; cần bổ sung thêm các học phần sử dụng phương pháp học tập theo hình thức dự án, đồ án giúp đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng của CTĐT; cần quan tâm đến bồi dưỡng các phương pháp dạy học tích cực, công nghệ dạy học hiện đại cho đội ngũ giảng viên; cần chi tiết hóa phương pháp học tập và kiểm tra đánh giá áp dụng cho từng nội dung cụ thể được giao trong mục tự học.

(v) Cần xây dựng văn bản hướng dẫn và tập huấn đầy đủ về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu đánh giá mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra cho toàn bộ giảng viên; cần rà soát bổ sung rubric đánh giá cho các hoạt động đánh giá quá trình trong toàn bộ các học phần; cần rà soát hướng dẫn/quy định và phương pháp kiểm tra đánh giá của tất cả các học phần theo hướng thống nhất, tường minh, định lượng và phù hợp hơn; cần rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá dùng cho toàn bộ học phần trong CTĐT theo hướng phù hợp với chuẩn đầu ra tương ứng và đảm bảo đo lường được, độ tin cậy và tính công bằng.

(vi) Cần đưa ra dự kiến số lượng, tỷ lệ % giảng viên cần bổ sung khi xây dựng Chiến lược phát triển của Khoa/Trường trong giai đoạn tiếp theo; cần bám sát thực tế để có thể dự kiến và triển khai thực hiện được việc phát triển nguồn nhân lực có học hàm theo kế hoạch/chiến lược đề ra; đồng thời cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có học hàm ưu tiên từ nguồn nhân lực tại chỗ; cần quan tâm hơn nữa cơ cấu độ tuổi khi xây dựng tiêu chí, kế hoạch và triển khai tuyển dụng giảng viên cho ngành Quản trị nhân lực; cần có kế hoạch hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên về giảng dạy/đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(vii) Cần tiếp tục đánh giá, rà soát vị trí việc; hướng dẫn các đơn vị xây dựng Bản mô tả công việc, trên cơ sở đó, ban hành quy định/hướng dẫn về việc lấy ý kiến đánh giá, phản hồi từ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; cần tăng cường khảo sát, phân tích nhu cầu tuyển dụng, điều chuyển nhân viên phù hợp với Đề án vị trí việc làm; sử dụng KPIs để đánh giá năng lực công tác của ứng viên, nhân viên khi tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển; cần xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs) cho đội ngũ nhân viên; cần định kỳ, và sử dụng đa dạng hình thức và đối tượng đánh giá về năng lực của đội ngũ nhân viên tại các vị trí làm việc; sử dụng kết quả đánh giá để làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp, điều chuyển nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(viii) Cần mở rộng đối tượng các bên liên quan khi khảo sát ý kiến về việc xây dựng chính sách tuyển sinh và tiêu chí tuyển chọn người học; cần sớm hoàn thiện việc cập nhật thông tin đánh giá theo chuẩn đầu ra trên trang đại học điện tử; tăng số lớp học phần được mở nhằm tăng cơ hội học cải thiện kết quả cho sinh viên; xây dựng “mạng lưới doanh nghiệp thân thiện”, thông tin rõ hơn về các vị trí việc làm, tổ chức tham quan doanh nghiệp từ năm thứ nhất hoặc thứ hai, hỗ trợ sinh viên chọn vị trí kiến tập/thực tập phù hợp... giúp sinh viên tiếp cận thực tế tốt hơn; bổ sung nội dung khởi nghiệp cho người học; tăng cường năng lực tiếng Anh, công nghệ thông tin, kỹ năng mềm (thương lượng, đàm phán, trả lời phỏng vấn...), kiến thức pháp luật (Luật Lao động...) cho sinh viên.

(ix) Cần quan tâm đến kết quả cải tiến về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kết quả chuyển đổi số, e-learning trong công tác truyền thông về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường/ Khoa tại mỗi đợt tuyển sinh và năm học mới; cần đẩy mạnh văn hoá đọc tới cán bộ, giảng viên và đặc biệt hướng sinh viên thông qua các cuộc thi đọc sách, chia sẻ sách hay, kinh nghiệm viết đề tài/khoá luận tốt nghiệp; Trường/ Khoa cần nhấn mạnh đến kết quả đầu tư về cơ sở vật chất, chuyển đổi số, ... trong công tác truyền thông về đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường/ Khoa tại mỗi đợt tuyển sinh và năm học mới; cần tận dụng kết quả của việc sử dụng AI trong việc thu thập ý kiến của người học, phối hợp với các Khoa đào tạo tiến hành nắm bắt tâm tư của người học năm nhất sau thời gian tiếp cận hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để kịp thời hướng



đẫn, giải đáp nhằm giúp các em sử dụng hiệu quả các trang thiết bị của trường.

(x) Cần ban hành văn bản chung quy định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó, quy định cụ thể về nội dung, tiêu chí rà soát, cách thức, đối tượng, số lượng, thời gian rà soát, đánh giá; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá để cải tiến quá trình dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần hướng dẫn cụ thể việc áp dụng kết quả nghiên cứu đề tài của giảng viên, sinh viên vào hoạt động dạy và học của CTĐT, trong đó, cần hướng dẫn các bước từ sau nghiệm thu đề tài đến tổ chức hội thảo, seminar để trao đổi, phổ biến kết quả đến thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo và phê duyệt của Hiệu trưởng để thực hiện thống nhất trong các Khoa; cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với tất cả lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

(xi) Cần nâng cao hiệu quả của việc đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học và tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thực hiện đối sánh với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước; cần tăng cường các hoạt động nâng cao lòng yêu ngành và đam mê học tập cho người học thông qua quá trình giảng dạy của mỗi học phần, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề phù hợp; cần phân tích kỹ số liệu để tìm nguyên nhân tại sao lại còn nhiều sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp; cần nâng cao chất lượng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với các ngành khác của Trường và với cùng ngành của các trường đại học khác và phân tích kỹ lưỡng kết quả đối sánh để có giải pháp cải tiến chất lượng; cần tiếp tục nâng cao năng lực khởi nghiệp của sinh viên để sinh viên thích ứng tốt hơn với thị trường lao động; cần điều chỉnh hoạt động dạy-học để tăng cường kiến thức ngoại ngữ, tin học, và kỹ năng mềm cho SV như đề xuất của cựu người học và nhà sử dụng lao động; cần cải thiện chất lượng đối sánh loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính sinh viên các ngành đào tạo khác của Trường và với sinh viên cùng ngành của các trường đại học khác trong nước để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của người học.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 